ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 9556 /KH-UBND	*Lai Châu, ngày 30 tháng 10 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Triển khai Đề án Hệ sinh thái tận dụng các FTA giai đoạn 2026-2030 tầm nhìn đến năm 2035 trên địa bàn tỉnh Lai Châu

Thực hiện Nghị định số 240/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều về cơ chế, chính sách phát huy nguồn lực xây dựng, vận hành Hệ sinh thái tận dụng các hiệp định thương mại tự do và Quỹ Xúc tiến xuất khẩu ngành hàng theo Nghị quyết số 250/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù nhằm nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế; Quyết định số 1253/QĐ-TTg ngày 10 tháng 7 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Hệ sinh thái tận dụng các FTA giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2035. Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành Kế hoạch triển khai Đề án cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị định số 240/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 và Quyết định số 1253/QĐ-TTg ngày 10 tháng 7 năm 2026 phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh; nâng cao hiệu quả tận dụng các FTA, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng, mở rộng thị trường xuất khẩu.

- Phát huy vai trò của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng trong việc tận dụng ưu đãi từ các FTA, nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng khả năng tiếp cận và đầu tư trên thị trường nước ngoài và tham gia vào chuỗi cung ứng khu vực và toàn cầu.

- Tạo cơ sở để các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai đồng bộ các nhiệm vụ về hỗ trợ thành viên Hệ sinh thái tận dụng các FTA theo chức năng, nhiệm vụ được giao; bảo đảm việc tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt đề xuất hỗ trợ; bố trí, quản lý, sử dụng kinh phí.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện Kế hoạch phải bám sát nội dung của Nghị định số 240/2026/NĐ-CP, Quyết định số 1253/QĐ-TTg và bảo đảm tính thiết thực, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên các mặt hàng có tiềm năng tận dụng

tốt các FTA; đồng thời gắn với chuyển đổi số, phát triển xanh, phát triển bền vững và nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm xuất khẩu.

- Xác định rõ nội dung công việc, trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, tiến độ và kết quả thực hiện; tăng cường sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các sở, ban, ngành, địa phương, hiệp hội doanh nghiệp và các đơn vị liên quan.

- Việc triển khai phải có trọng tâm, trọng điểm; ưu tiên các ngành hàng, sản phẩm có tiềm năng, lợi thế cạnh tranh và khả năng xuất khẩu; gắn với các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, xúc tiến thương mại, phát triển thị trường, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, hỗ trợ doanh nghiệp và các chương trình có liên quan của tỉnh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Triển khai Hệ sinh thái tận dụng các FTA theo hướng đồng bộ, liên kết, thống nhất giữa cơ quan quản lý nhà nước và cộng đồng doanh nghiệp, nhằm thiết lập công cụ hỗ trợ chính sách hiệu quả, nâng cao mức độ tận dụng các cam kết FTA. Qua đó tăng cường sự phối hợp giữa các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng, tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp và nâng cao năng lực cạnh tranh, gia tăng giá trị của hàng hóa xuất khẩu, góp phần thực hiện hiệu quả chủ trương chủ động, tích cực hội nhập kinh tế quốc tế trong tình hình mới.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Tham gia hình thành và vận hành Hệ sinh thái tận dụng các FTA

- Trong năm 2026: Thiết lập đầu mối triển khai Đề án trên địa bàn tỉnh; phối hợp với Bộ Công Thương và các cơ quan liên quan triển khai các nhiệm vụ thuộc Đề án; rà soát, lựa chọn, giới thiệu doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và các tổ chức hỗ trợ có tiềm năng tham gia Hệ sinh thái; ưu tiên các ngành hàng, sản phẩm xuất khẩu chủ lực của tỉnh.

- Trong năm 2027: Đánh giá kết quả giai đoạn đầu triển khai Hệ sinh thái trên địa bàn tỉnh; tiếp tục rà soát, mở rộng số lượng chủ thể tham gia và tăng cường kết nối, hỗ trợ các chủ thể tận dụng hiệu quả các FTA.

- Đến năm 2030: Tiếp tục mở rộng sự tham gia của các chủ thể trên địa bàn tỉnh trong Hệ sinh thái; tăng cường kết nối với chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị trong nước, khu vực và toàn cầu phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

2.2. Thực hiện các tiêu chí, trình tự và thủ tục lựa chọn, công nhận thành viên Hệ sinh thái

- Rà soát, lựa chọn, giới thiệu doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, hiệp hội và các tổ chức hỗ trợ có tiềm năng tham gia Hệ sinh thái theo tiêu chí, trình tự, thủ tục và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

- Tổ chức thẩm định, lựa chọn các thành viên Hệ sinh thái được hưởng hỗ trợ từ ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

- Thu thập, cung cấp, cập nhật thông tin, dữ liệu; phối hợp phân tích, đánh giá và báo cáo định kỳ về tình hình, hiệu quả tận dụng các FTA của các chủ thể tham gia Hệ sinh thái trên địa bàn tỉnh.

2.3. Nâng cao năng lực thành viên và mở rộng số lượng chủ thể tham gia Hệ sinh thái tận dụng các FTA

- Trong giai đoạn 2026-2030 phấn đấu có trên 5 doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh tham gia Hệ sinh thái tận dụng các FTA.

- Phấn đấu các thành viên Hệ sinh thái trên địa bàn tỉnh được hỗ trợ ít nhất một trong các nội dung chuyên sâu theo Đề án, gồm: Tư vấn chính sách và cam kết FTA; tiếp cận vốn và tín dụng; đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn của thị trường nhập khẩu; xây dựng thương hiệu và phát triển thị trường; kết nối chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị và hệ thống logistics.

2.4. Nâng cao hiệu quả tận dụng các FTA

Đến năm 2030 phấn đấu tối thiểu 50% doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh tham gia Hệ sinh thái đáp ứng được các yêu cầu về phát triển bền vững, chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn, tiêu chuẩn ESG, tiêu chuẩn môi trường và tiêu chuẩn kỹ thuật của thị trường nhập khẩu.

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, NGUYÊN TẮC TRIỂN KHAI VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Phạm vi triển khai Đề án

Triển khai Đề án trên phạm vi toàn tỉnh nhằm hỗ trợ các chủ thể đáp ứng các cam kết quốc tế, tiêu chuẩn kỹ thuật, yêu cầu thị trường và các xu hướng thương mại mới có liên quan nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng thị trường xuất khẩu và tham gia vào chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu.

2. Đối tượng của Đề án

Đối tượng tham gia và thụ hưởng từ Đề án bao gồm: Doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế; hợp tác xã, hộ kinh doanh có hoạt động sản xuất, kinh doanh gắn với chuỗi giá trị trong nước và xuất khẩu; hiệp hội ngành hàng, hiệp hội doanh nghiệp và các tổ chức đại diện cộng đồng doanh nghiệp; các tổ chức tín dụng, logistics, công nghệ số, đào tạo, tư vấn, chứng nhận, xúc tiến thương mại và các tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp khác; các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh tham gia triển khai Đề án.

3. Nguyên tắc triển khai Đề án

- Triển khai Đề án bảo đảm bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chủ động, tích cực hội nhập kinh tế quốc tế; phù hợp với các cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

- Việc triển khai Hệ sinh thái tận dụng các FTA phải có trọng tâm, trọng điểm, thực hiện theo lộ trình phù hợp với khả năng cân đối ngân sách nhà nước; bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng, đúng mục đích, hiệu quả, tiết kiệm và kiểm soát chặt chẽ việc quản lý, sử dụng nguồn lực; đồng thời, việc áp dụng các cơ chế hỗ trợ phải bảo đảm không trùng lặp với các chương trình, đề án, nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Ưu tiên các ngành hàng, sản phẩm xuất khẩu chủ lực, sản phẩm OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu và các cơ sở có tiềm năng tận dụng hiệu quả các FTA trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường phối hợp, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp và các tổ chức hỗ trợ nhằm nâng cao hiệu quả tận dụng các FTA.

4. Lộ trình thực hiện

4.1. Giai đoạn 1 (năm 2026)

Ban hành và tổ chức triển khai Kế hoạch; thiết lập đầu mối triển khai Đề án trên địa bàn tỉnh; rà soát, lựa chọn, giới thiệu doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và các tổ chức hỗ trợ có tiềm năng tham gia Hệ sinh thái; phối hợp với Bộ Công Thương triển khai các nhiệm vụ theo Đề án.

4.2. Giai đoạn 2 (năm 2027)

Đánh giá kết quả triển khai giai đoạn đầu; rà soát, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp phù hợp; tiếp tục mở rộng đối tượng tham gia Hệ sinh thái và tăng cường hoạt động kết nối, hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng hiệu quả các FTA.

4.3. Giai đoạn 3 (từ năm 2028 đến năm 2030)

Tiếp tục triển khai đồng bộ các nhiệm vụ của Kế hoạch; tăng cường kết nối các chủ thể tham gia Hệ sinh thái; tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện giai đoạn 2026-2030; đề xuất nhiệm vụ, giải pháp cho giai đoạn tiếp theo.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về FTA, Hệ sinh thái tận dụng FTA

- Tuyên truyền, phổ biến nội dung các FTA, các cam kết và ưu đãi mà Việt Nam được hưởng; Đề án Hệ sinh thái tận dụng các FTA giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2035 đến các hiệp hội ngành hàng, hiệp hội doanh

nghiệp, tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp, các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh để biết lựa chọn tham gia Hệ sinh thái.

- Hướng dẫn, triển khai các tiêu chí, quy trình tham gia Hệ sinh thái tận dụng các FTA cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và các đối tượng có liên quan trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ thuộc cơ quan quản lý nhà nước thuộc các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các xã, phường trong việc hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng các FTA.

- Thường xuyên cập nhật, cung cấp thông tin về thị trường, chính sách thương mại, quy tắc xuất xứ, hàng rào kỹ thuật, phòng vệ thương mại, chuyển đổi xanh, tiêu chuẩn ESG và các yêu cầu mới của thị trường xuất khẩu.

2. Phối hợp triển khai các nội dung về tổ chức và vận hành hệ sinh thái tận dụng các FTA

- Phối hợp với Bộ Công Thương và các cơ quan liên quan triển khai các nội dung về cơ chế phối hợp, tiêu chí, quy trình và hướng dẫn tổ chức thực hiện Hệ sinh thái theo quy định.

- Rà soát, lựa chọn, giới thiệu doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, hiệp hội doanh nghiệp và các tổ chức hỗ trợ có tiềm năng tham gia hệ sinh thái; ưu tiên các cơ sở thuộc ngành hàng xuất khẩu chủ lực của tỉnh.

3. Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực tận dụng FTA

- Hỗ trợ, hướng dẫn, khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh đổi mới công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh; nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, xây dựng và phát triển thương hiệu, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, góp phần nâng cao khả năng tham gia chuỗi giá trị và chuỗi cung ứng khu vực, toàn cầu.

- Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu, tiếp cận thông tin thị trường, kết nối với đối tác, xúc tiến thương mại, phát triển thương mại điện tử và tận dụng hiệu quả các ưu đãi từ các FTA và khai thác các thị trường thuộc phạm vi các FTA.

- Hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện các quy định về truy xuất nguồn gốc, tiêu chuẩn chất lượng, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường, phát triển bền vững, giảm phát thải khí nhà kính và các yêu cầu kỹ thuật của thị trường nhập khẩu; hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng, tiêu chuẩn quốc tế và các chứng nhận phù hợp theo yêu cầu của từng thị trường.

- Tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã và người sản xuất xây dựng, quản lý mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói; thực hiện truy xuất nguồn gốc điện tử; áp dụng các tiêu chuẩn sản xuất bền vững (VietGAP,

GlobalGAP, hữu cơ và các tiêu chuẩn quốc tế khác); kiểm dịch thực vật, kiểm dịch động vật nhằm đáp ứng các quy định của thị trường nhập khẩu và tận dụng hiệu quả các FTA.

- Tăng cường tư vấn, hướng dẫn về FTA, tiêu chuẩn và thủ tục xuất khẩu; kịp thời nắm bắt, tổng hợp và phối hợp xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tận dụng FTA.

- Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng và các đơn vị liên quan trong việc tư vấn, hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện các quy định mới của thị trường nhập khẩu; hỗ trợ doanh nghiệp thích ứng với các xu hướng thương mại mới và các cơ hội từ các FTA.

- Tăng cường kết nối doanh nghiệp của tỉnh với Bộ Công Thương, các Thương vụ Việt Nam ở nước ngoài, cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, các tổ chức xúc tiến thương mại, hiệp hội ngành hàng, hệ thống phân phối và nhà nhập khẩu trong và ngoài nước nhằm cung cấp thông tin thị trường, kết nối giao thương, tìm kiếm đối tác và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.

- Tổ chức hoặc kết nối doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất, kinh doanh tham gia các hội nghị, hội thảo, diễn đàn, hội chợ, triển lãm, chương trình kết nối cung cầu, giao thương trực tiếp và trực tuyến, các chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu.

4. Tổ chức triển khai Hệ sinh thái tận dụng các FTA trên địa bàn tỉnh

- Rà soát, lựa chọn và giới thiệu các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, hiệp hội ngành hàng và các tổ chức hỗ trợ có tiềm năng tham gia Hệ sinh thái; phối hợp thúc đẩy hình thành các mô hình liên kết sản xuất - chế biến - logistics - tiêu thụ giữa doanh nghiệp với hợp tác xã, hộ sản xuất, vùng nguyên liệu và các doanh nghiệp trong chuỗi, theo chuỗi giá trị phù hợp với lợi thế ngành hàng của địa phương.

- Tổ chức thẩm định, lựa chọn các Thành viên của Hệ sinh thái tận dụng các FTA được hưởng hỗ trợ theo quy định, bảo đảm hoạt động công khai, minh bạch, hiệu quả và đúng định hướng của Đề án.

5. Theo dõi, kiểm tra, đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

- Định kỳ hằng năm hoặc đột xuất tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện; báo cáo Thủ tướng, Bộ Công Thương theo quy định.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác; lồng ghép với các chương trình, đề án, kế hoạch của tỉnh có liên quan.

2. Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, hàng năm các cơ quan, đơn vị xây dựng dự toán chi tiết cho từng hoạt động gửi Sở Tài chính thẩm định và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt trong dự toán kinh phí hàng năm của cơ quan, đơn vị theo quy định của Luật Ngân sách và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở những nội dung, nhiệm vụ chủ yếu đã được phân công tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này, yêu cầu các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường liên quan chủ động triển khai thực hiện; định kỳ trước ngày 01 tháng 12 hằng năm báo cáo tình hình thực hiện gửi về Sở Công Thương để tổng hợp.

2. Giao Sở Công Thương là đầu mối, phối hợp tham gia Tổ công tác Hệ sinh thái tận dụng các FTA và xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc phát sinh thuộc thẩm quyền; đồng thời là cơ quan đầu mối theo dõi, đôn đốc các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này. Định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hằng năm tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Công Thương theo quy định.

3. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này, nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

***Nơi nhận*:**
- Bộ Công Thương;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;

(b/c)

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: V;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 3;
- UBND các xã, phường;
- Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, Hội Doanh nghiệp Xuất nhập khẩu tỉnh, Hội Nông sản tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, Hoàng.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Nguyễn Sỹ Cảnh